

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU
TỈNH LC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2023/HS-ST
Ngày: 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Anh

Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1983, tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU, tỉnh LC; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Giàng A L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Vàng Thị D, sinh năm 1960; bị cáo có chồng là Vừ A C, sinh năm 1983 và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2015, Giàng Thị T bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 37/2015/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo bị khởi tố ngày 12/6/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. (Có mặt).

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Chị Thảo Thị X, sinh năm: 2003. Địa chỉ: Khu 1, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh LC (*Có mặt*).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lò Văn H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Đội x, xã PT, huyện TU, tỉnh LC; (*Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng*).

2. Anh Tòng Hà T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản L, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. (*Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/6/2023, tại bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU, tỉnh LC, Giàng Thị T hỏi mua được từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng, mục đích để bán. Mua được Heroine, Giàng Thị T cất giấu vào trong túi vải đeo trước bụng rồi mang về nhà không cho ai biết. Trưa ngày 03/6/2023, Giàng Thị T đang ở nhà tại bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU thì có Lò Văn H (sinh năm 1993, trú tại bản Đội 9, xã PT, huyện TU, tỉnh LC) và Tòng Hà T (sinh năm 1990, trú tại bản Lả Mường, xã Mường Cang, huyện TU, tỉnh LC) đến nhà Giàng Thị T. Lò Văn H là người trực tiếp hỏi Giàng Thị T mua Heroine để sử dụng. Giàng Thị T đã lấy gói Heroine mua được lúc sáng bán cho Lò Văn H lấy số tiền 197.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn H và Tòng Hà T mang ra khỏi nhà Giàng Thị T và cùng nhau sử dụng hết một phần Heroine đã mua bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Lò Văn H gói lại như cũ mang về đến địa phận khu 7, thị trấn TU, huyện TU sử dụng, khi đang sử dụng ma túy Lò Văn H bị Công an huyện TU phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 01 bom kim tiêm.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU thu giữ số tiền 190.000 đồng Giàng Thị T khai do bán Heroine cho Lò Văn H mà có.

Tại bản kết luận giám định số 670 ngày 06/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số tiền 190.000 đồng thu giữ của Giàng Thị T là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 bom kim tiêm thu giữ của Lò Văn H; số tiền 190.000 đồng thu giữ của Giàng Thị T hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Giàng Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị T 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bom kim tiêm (đã qua sử dụng) thu giữ của Lò Văn H; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng và truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.000 đồng do bị cáo Giàng Thị T phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị T

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 03/6/2023, tại bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU, tỉnh LC, Giàng Thị T đã mua

trái phép 01 gói Heroine của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 150.000 đồng, mục đích bán kiếm lời. Trưa cùng ngày, tại bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU, Giàng Thị T đã bán lại gói Heroine mua được cho Lò Văn H lấy số tiền 197.000 đồng. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị T, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 197.000 đồng do Giàng Thị T bán trái phép Heroine cho Lò Văn H mà có.

Bị cáo Giàng Thị T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã có hành vi mua ma túy về bán cho Lò Văn H, thu lời bất chính số tiền 197.000 đồng. Hành vi của bị cáo Giàng Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Thị T sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Bị cáo không được đi học, không biết chữ, bị cáo sử dụng ma túy và có nhân thân xấu, năm 2015 bị cáo đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trôi nổi, thu nhập không ổn định. Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử

không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng) thu giữ của Lò Văn H là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 190.000 đồng thu giữ của Giàng Thị T là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 7.000 đồng do bị cáo Giàng Thị T phạm tội mà có.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Giàng Thị T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Giàng Thị T khai mua của người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi của Lò Văn H đã mua Heroine cho Tòng Hà T sử dụng. Xét thấy hành vi của Lò Văn H có tính đơn giản của người nghiện cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành, chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, chưa có đủ căn cứ xử lý đối với Lò Văn H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn H và Tòng Hà T, Công an huyện TU ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Thị T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bơm kim tiêm (đã qua sử dụng) thu giữ của Lò Văn H.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) thu giữ của Giàng Thị T.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.000 đồng (*Bảy nghìn đồng*) do bị cáo Giàng Thị T phạm tội mà có.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Giàng Thị T 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương